

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15; Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 296/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được bổ sung sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Rest*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, N6. *Rest*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp
Dương Mah Tiệp

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý
vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều đối với các công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định (sau đây gọi là Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi); Chi cục Thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực thủy lợi, đê điều đối với các công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

2. Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

3. Vi phạm pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; hậu quả do vi phạm gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU

Mục 1. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Thủy lợi liên xã thực hiện việc: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đê điều ở các xã, phường thuộc địa bàn quản lý; cung cấp tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn có công trình thủy lợi, đê điều phát trên đài truyền thanh; nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp, giải pháp (công trình và phi công trình: tuyên truyền, tập huấn, lập bản đồ...) nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với tổ chức khai thác công trình thủy lợi, lực lượng quản lý đê điều để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều.

b) Định kỳ 01 lần/tuần hoặc khi phát sinh vụ việc, thông tin, tuyên truyền về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều trên hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương..

3. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Phối hợp với Chi cục Thủy lợi hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn bị tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền giao khai thác.

b) Phối hợp cung cấp các tin, bài, tài liệu liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền giao khai thác để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

c) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 5. Phối hợp trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

1. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình thủy lợi được giao khai thác lập kế hoạch, công bố công khai phương án cắm mốc chỉ giới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet; tổ chức, triển khai cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên thực địa và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ mốc; có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho các công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ sở hữu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, các tổ chức thủy lợi cơ sở bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm tổ chức kiểm tra việc thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ngoài thực địa.

Điều 6. Phối hợp trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều

1. Đối với các hệ thống đê điều do Trạm Thủy lợi liên xã quản lý (hệ thống đê Đông, đê La Tinh)

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã có đê để phối hợp quản lý, bảo vệ mốc.

b) Chi cục Thủy lợi tổ chức quản lý, kiểm tra bảo trì mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, thuộc phạm vi quản lý.

c) Trạm Thủy lợi liên xã trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều thuộc địa bàn quản lý; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trạm Thủy lợi liên xã bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn.

2. Đối với các tuyến đê được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều; chỉ đạo các phòng chuyên môn của cấp xã, lực lượng quản lý đê nhân dân trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm tra và lập hồ sơ vi phạm

1. Nguyên tắc chung

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi hoặc các tác động tự nhiên (như: mưa lũ gây sạt, trượt mái kênh mương; thấm lớn qua đê, đập hồ chứa; cây cối, vật cản làm giảm khả năng thoát lũ các công trình,...) gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, đề điều phải báo ngay cho tổ chức, cá nhân khai thác, quản lý công trình thủy lợi, đề điều hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.

Cơ quan, đơn vị, cá nhân khi phát hiện vi phạm có trách nhiệm kịp thời ngăn chặn theo thẩm quyền, lập biên bản làm việc, ghi nhận hiện trạng, thu thập tài liệu liên quan và chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trường hợp người đang thi hành công vụ có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính thì thực hiện theo quy định của pháp luật. 2. Đối với công trình thủy lợi

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Hàng năm chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tổ chức kiểm tra đối với công trình thuộc phạm vi quản lý để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Phối hợp kiểm tra việc sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở: Thực hiện trách nhiệm của chủ thể khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật; lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý và báo cáo cho cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi. Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở trong việc kiểm tra và lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại hiện trường. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

d) Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi kiểm tra các công trình thủy lợi khi có yêu cầu; kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Đối với công trình đê điều

a) Đối với các hệ thống đê phân cấp cho Chi cục Thủy lợi quản lý (hệ thống đê Đông, đê La Tinh)

Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên xã thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ đê điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, viên chức Trạm Thủy lợi liên xã đang thi hành công vụ phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc hoặc biên bản vi phạm hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ đê điều theo quy định của Luật Đê điều. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý, chủ động phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thủy lợi trong việc kiểm tra và lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc vi phạm pháp luật trong hành lang bảo vệ đê điều tại hiện trường để ngăn chặn kịp thời từ khi vụ việc mới được phát hiện; lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

Công an tỉnh: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Chi cục Thủy lợi, Trạm Thủy lợi liên xã, thực hiện kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt để xử lý.

b) Đối với các tuyến đê được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các bộ phận chức năng cấp xã, lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, lực lượng được giao nhiệm vụ tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc hoặc biên bản vi phạm hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo các phòng chuyên môn, hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan về khai thác và bảo vệ công trình đê điều (đối với các công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý) để ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

4. Các Sở, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy

lợi, đề điều theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Mục 2. CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm trong thời hạn 01 ngày làm việc (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi hoặc đề điều tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) do các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi; lực lượng quản lý đề nhân dân chuyển đến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định về chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các Xí nghiệp Thủy lợi hoặc các Chi nhánh Thủy lợi phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính về thủy lợi. Theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý vi phạm và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi xảy ra trên các hệ thống công trình thủy lợi được giao trách nhiệm khai thác.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ là chủ quản lý các công trình thủy lợi, đề điều đối với các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu như sau:

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hồ sơ vụ việc phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

b) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh đơn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

c) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều khi nhận được báo cáo đề nghị của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi.

d) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã về thiết lập hồ sơ vi phạm, xác định điều khoản vi phạm, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều (thuộc địa bàn quản lý); đôn đốc việc xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ sở hữu, chủ quản lý: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp trong công tác xử lý vi phạm; theo dõi, tổng hợp tình hình xử lý vi phạm của chính quyền địa phương.

4. Sở Xây dựng

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra hoạt động xây dựng, bến bãi tập kết vật liệu, công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, hành lang thoát lũ và khu vực bãi sông theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn chuyên môn, tham gia xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp vi phạm liên quan đến lĩnh vực xây dựng, bến bãi, tải trọng công trình theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn áp dụng pháp luật, xác định căn cứ pháp lý, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều đối với các vụ việc phức tạp, vượt thẩm quyền hoặc có nhiều nội dung liên quan.

b) Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, rà soát, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

c) Phối hợp rà soát tính pháp lý đối với hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

6. Thanh tra tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì hoặc phối hợp thanh tra trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, đề điều đối với các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, kéo dài, có dấu hiệu buông lỏng quản lý, chậm xử lý hoặc có phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

7. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an xã; các đơn vị, lực lượng, phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng chuyên trách quản lý đê, Công ty TNHH Khai thác Công trình Thủy lợi xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình Thủy lợi, đê điều theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

8. Các Sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu; tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm và thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Các cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi, đê điều nếu không tự nguyện chấp hành và đã quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do người có thẩm quyền ban hành thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nếu không hoàn trả thì bị cưỡng chế thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

d) Khi vượt thẩm quyền hoặc cần huy động lực lượng hỗ trợ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định..

3. Công an cấp xã trong công tác nắm tình hình, tham mưu, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình cưỡng chế; hỗ trợ xác minh, ngăn chặn hành vi cản trở thi hành quyết định; kịp thời báo cáo xin ý kiến Công an tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định của ngành.

4. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

b) Xác định mức chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

b) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên xã phối hợp các bộ phận chức năng cấp xã, xác định mức chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đề điều làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

6. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình cưỡng chế, giải tỏa công trình vi phạm quy mô lớn; hỗ trợ xác minh thông tin chủ thể vi phạm.

b) Chỉ đạo Công an cấp xã: Chịu trách nhiệm nắm tình hình, trực tiếp tham mưu và phối hợp bảo đảm an ninh trật tự tại hiện trường cưỡng chế; kịp thời ngăn chặn các hành vi cản trở thi hành quyết định và báo cáo xin ý kiến Công an tỉnh các vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 10. Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình vi phạm và thông tin xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do mình cung cấp.

Lực lượng quản lý đề nhân dân có trách nhiệm cập nhật thường xuyên tình hình vi phạm pháp luật về đề điều và kết quả xử lý vi phạm..

2. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi: Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi đối với các công trình được giao quản lý, khai thác; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống kê số liệu vi phạm pháp luật về thủy lợi để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Chi cục Thủy lợi: Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo Trạm Thủy

lợi liên xã cập nhật thường xuyên tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn quản lý để tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Định kỳ trước ngày 15 tháng cuối quý, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi báo cáo tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đột xuất, thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kinh phí tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan..

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Các vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều đã được phát hiện, lập hồ sơ trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện việc phối hợp, xử lý theo Quyết định số 62/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho đến khi kết thúc vụ việc.

Đối với các vụ việc vi phạm hành chính được phát hiện, lập hồ sơ kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thì việc phối hợp, xử lý thực hiện theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan./.